SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ **BỆNH VIỆN ĐA KHOA** **KHU VỰC ĐAKRÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 566 /QĐ-BVĐK	*Hướng Hiệp, ngày 11tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu mua sắm Thiết bị Y tế (Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế) bổ sung sử dụngnăm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐAKRÔNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu Thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ Về Quản lý Trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị Y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Thông tư số 59/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025 của Bộ Y tế quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 của Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 1830/QĐ-UBND, ngày 18/5/2026, của UBND tỉnh Quảng Trị, về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-BVĐK ngày 11/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đakrông về việc Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm Thiết bị Y tế (Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế) bổ sung sử dụng năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông tại Tờ trình số 15/TTr-TCGĐT ngày 11/11/2026 Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm Thiết bị Y tế (Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế) bổ sung sử dụng năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm Thiết bị Y tế (Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế) bổ sung sử dụng năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông với nội dung chính sau:

1. Bên mời thầu và chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông.
2. Nguồn vốn: Nguồn Ngân sách nhà nước, nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông.
3. Nội dung gói thầu: Theo biểu đính kèm.

Điều 2. Tổ chuyên gia đấu thầu, tổ thẩm định đấu thầu Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Khoa Dược-TTB-VTYT, Tổ chuyên gia đấu thầu, tổ thẩm định đấu thầu Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT, Dược, KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐAKRÔNG

Đinh Quang Nhật

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ (HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM, SINH PHẨM Y TẾ) BỔ SUNG SỬ DỤNG NĂM 2026-2027 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐAKRÔNG

(Kèm theo Quyết định số 566/QĐ-BVĐK, ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm (VND)	Giám sát hoạt động đấu thầu
1	Mua sắm Thiết bị Y tế (Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế) bổ sung sử dụng năm 2026-2027 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông	72.503.550	Nguồn Ngân sách nhà nước, nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông	Chào giá trực tuyến rút gọn, qua mạng	30 ngày	Tháng 11 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu		72.503.550								

(Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu năm trăm lẽ ba ngàn năm trăm năm mươi đồng chẵn)

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ (HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM, SINH PHẨM Y TẾ) BỔ SUNG SỬ DỤNG NĂM 2026-2027 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐAKRÔNG

(Kèm theo Quyết định số 566/QĐ-BVĐK, ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật (nếu có)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Anti A	ml		30	8.400	252.000
2	Anti AB	ml		30	8.400	252.000
3	Anti B	ml		30	8.400	252.000
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Protein (Total)	ml		3.000	1.500	4.500.000
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm creatinin	ml		825	2.170	1.790.250
6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Ure	ml		1.100	3.143	3.457.300
7	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	Test		2.000	6.500	13.000.000
8	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Test		1.500	8.000	12.000.000
9	Test phát hiện ma túy (Amphetamin, Marijuana, Morphin, Codein, Heroin)	Test		1.000	21.000	21.000.000
10	Test nhanh chẩn đoán HIV	Test		2.000	8.000	16.000.000
	Tổng cộng: 10 khoản					**72.503.550**

(Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu năm trăm lẽ ba ngàn năm trăm năm mươi đồng chẵn)